

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2025/HS-ST
Ngày: 26/5/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Thành Nam

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Chấn;
2. Bà Nguyễn Thị Nga

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiên Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K – Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 86/2025/TLST- HS ngày 14 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2025/ QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 5 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn H;** (Tên gọi khác: Không); Sinh năm: 1995; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT: Xóm Điện Biên Tây, xã Giao An, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Xuân B, sinh năm 1969 và con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1966; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 02; Vợ, con: chưa có; Danh chỉ bản số 0137, lập ngày 28/02/2025 tại Công an huyện K, thành phố Hà Nội; Tiền án: - Bản án số 124/2023/HSST ngày 26/6/2023 TAND huyện D, Bắc Ninh xử phạt Nguyễn Văn H 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo chấp hành xong án phạt tù, ra trại ngày 20/9/2024. (Chưa được xóa án tích); Tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 81/2016/HSST, ngày

05/4/2016 của TAND quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Văn H 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo chấp hành xong án phạt tù, ra trại ngày 07/11/2016. (Đã xóa án tích); - Bản án số 49/2018/HSST, ngày 16/3/2018 của TAND quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Văn H 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo chấp hành xong án phạt tù, ra trại ngày 21/02/2019. (Đã xóa án tích); - Ngày 10/4/2023, Công an huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh quyết định xử phạt vi phạm hành chính, bằng hình thức phạt tiền; số tiền phạt là 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 17/02/2025 đến ngày 26/02/2025 chuyển tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: **Nguyễn Đức T**; (Tên gọi khác: Không); Sinh năm: 2002; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT: Khu phố Dôi Sốc, phường C, thành phố S, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Đức Trường, sinh năm 1970 (Đã chết) và con bà: Nguyễn Thị Thơm, sinh năm 1968; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 02; Vợ con: Chưa có; Danh chỉ bản số 0135, lập ngày 28/02/2025 tại Công an huyện K, thành phố Hà Nội; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 02/6/2023, Công an huyện D, tỉnh Bắc Ninh quyết định xử phạt vi phạm hành chính, bằng hình thức phạt tiền; số tiền phạt là 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 17/02/2025 đến ngày 26/02/2025 chuyển tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* Những người tham gia tố tụng khác:

Người bị hại: Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Thôn T, xã Thiên Đức, huyện K, thành phố Hà Nội. (Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Khắc T, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Khu phố T, phường B, thành phố S, tỉnh Bắc Ninh. (Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ, ngày 13/02/2025 tại thôn T, xã Thiên Đức, anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1982; HKTT: Thôn T, Thiên Đức, K, Hà Nội bị mất 01 chiếc xe máy SH mode, màu đỏ, BKS: 29N2-043.68; - 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu đen và số tiền 1.200.000 đồng. Anh T đã làm đơn trình báo gửi đến Công an xã Thiên Đức, huyện K, thành phố Hà Nội.

Quá trình truy xét, Cơ quan CSĐT – Công an huyện K đã xác định Nguyễn Văn H, sinh năm 1995; HKTT: Giao An, Giao Thủy, Nam Định và Nguyễn Đức T, sinh năm 2002; HKTT: C, S, Bắc Ninh là các đối tượng đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 01 chiếc xe máy SH mode, màu đỏ, BKS: 29N2-043.68; - 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu đen và số tiền 1.200.000 đồng của anh Nguyễn Đức T. Ngày 17/02/2025, Cơ quan CSĐT – Công an huyện K đã ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với các đối tượng Nguyễn Văn H và Nguyễn Đức T. Tại Cơ quan CSĐT – Công an huyện K các đối tượng H và T khai nhận thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và bán chiếc xe máy trộm cắp được cho anh Nguyễn Khắc T, sinh năm 1996; HKTT: Khu Phố T, B, S, Bắc Ninh.

Ngày 18/02/2025, Cơ quan CSĐT – Công an huyện K tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn H tại xóm Điện Biên Tây, xã Giao An, Giao Thủy, Nam Định và khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đức T tại Khu phố Doi Sóc, phường C, TP. S, Bắc Ninh, quá trình khám xét không thu giữ đồ vật tài liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Cơ quan CSĐT – Công an huyện K, thu giữ Nguyễn Đức T: - 01 chiếc áo len dài tay, cổ hình trái tim, áo ba màu ghi trắng xanh đen (từ trên xuống) đã qua sử dụng; - 01 chiếc quần vải dài màu đen, trước Ti quần bên trái có chữ OFF sáng màu, bên trái trước Ti có sọc ngang sáng màu, đã qua sử dụng; - 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 12C, màu đen, số IMEI: 865665060516766/78, đã qua sử dụng; - Thu giữ Hồ Thị Dung, sinh năm 1973; HKTT: Thôn T, Thiên Đức, K, Hà Nội: - 01 chiếc xe đạp kiểu dáng mini màu bạc trên khung xe có tem chữ Việt Nhật gắn rõ kim loại; - Thu giữ của Nguyễn Khắc T: - 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH Mode, màu đỏ đen, gắn BKS 29N2- 043.68; SM: JK19E0011847; SK: RLHJK1911PZ207311; - 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 29005955 mang tên Nguyễn Đức T.

Tại kết luận định giá tài sản số 60/KL-HĐĐGTS ngày 24/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện K, kết luận: - 01 chiếc xe máy nhãn hiệu SH MODE; màu đỏ đen; BKS: 29N2-043-68; SK: RLHJK1911PZ207311; SM: JK19E0011847, đã qua sử dụng, mua mới và đăng ký tháng 6 năm 2024, tại thời điểm xảy ra vụ việc ngày 13/02/2025, trị giá 54.000.000 đồng; - 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu đen, cũ đã qua sử dụng, mua cũ năm 2023, tại thời điểm xảy ra vụ việc ngày 13/02/2025, trị giá 550.000 đồng.

Tại Cơ quan CSĐT - Công an huyện K, Nguyễn Văn H và Nguyễn Đức T cùng khai nhận: Nguyễn Văn H có quen Nguyễn Đức T từ năm 2023. Ngày 12/02/2025, H có đến nhà T chơi đến khoảng 23 giờ cùng ngày, H rủ T đi trộm cắp

tài sản bán lấy tiền tiêu, T đồng ý. T chở H bằng xe đạp mini sáng màu đi đến thôn T, xã Thiên Đức, K, Hà Nội thì H bảo T đứng đầu ngõ để cảnh giới để H đi vào trong ngõ xem có ai sơ hở để lấy tài sản. Khoảng 02 giờ, ngày 13/2/2025 H đi đến nhà anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1982; HKTT: Thôn T, Thiên Đức, K, Hà Nội phát hiện trong sân có đèn sáng, có nhiều xe máy. H quan sát không ai trông giữ nên đã trèo tường rào vào trong sân đi ra phía sau nhà phát hiện có 01 mắt Camera an ninh nên H xoay hướng Camera, mục đích tránh bị phát hiện. Sau đó quay lại phía sân phát hiện cửa nhà không khóa nên H mở cửa đi vào phòng khách tìm tài sản nhưng không có. H đi cầu thang bộ lên tầng 2 đi vào phòng ngủ phát hiện trên giường có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu đen đang cắm sạc và 02 người đang ngủ. H lấy chiếc điện thoại đút vào Túi quần bên trái đang mặc và đi sang phòng bên cạnh để tủ quần áo thì phát hiện trên mặt bàn dùng để là quần áo có 1.200.000 đồng, H lấy số tiền trên và cất vào Túi quần bên trái, sau đó đi xuống tầng 01 vào khu bếp lấy chìa khóa từ mở ổ khóa điện chiếc xe máy SH MODE; BKS: 29N2 – 043.68 thì không mở được ổ khóa xe máy nhưng chìa khóa từ lại mở được cửa cổng thì H dắt chiếc xe máy SH MODE; BKS: 29N2 – 043.68 đi đến chỗ T đứng đợi và nói “lấy được con xe này nhưng không có chìa khóa”, sau đó T bỏ lại chiếc xe đạp mini ở đầu ngõ và cùng H dắt chiếc xe máy SH MODE; BKS: 29N2 – 043.68 vừa trộm cắp được đi khỏi khu vực nhà anh T. Trên đường về H kiểm tra chiếc điện thoại di động vừa trộm cắp được thì thấy có mặt khẩu, điện thoại trị giá thấp, do sợ bị phát hiện nên H đã vứt đi. Sau đó, H và T cạy mở cốp xe, kiểm tra bên trong cốp xe có: 01 căn cước công dân; 01 giấy phép lái xe hạng A1; 01 giấy phép lái xe hạng A2; 01 thẻ ATM và đăng ký xe máy BKS: 29N2 – 043.68 đều mang tên Nguyễn Đức T. Sau đó H chỉ giữ lại giấy đăng ký xe máy trên còn các loại giấy tờ khác thì vứt bỏ. H và T tiếp tục dắt chiếc xe máy SH MODE đến khu vực xóm Giai, thôn Đại T, xã Đại Đồng, huyện D, Bắc Ninh thì đi vào quán sửa xe Việt Nhật của anh Hoàng Văn Hùng, sinh năm 1994; HKTT: Thôn Điền, Quảng Nham, Quảng Xương, Thanh Hóa để sửa ổ khóa của chiếc xe máy với giá 1.400.000 đồng. Sau khi sửa được ổ khóa xe máy thì T điều khiển xe SH MODE; BKS: 29N2 – 043.68 chở H đến Cửa hàng cầm đồ Hưng Thịnh tại Dương Húc, Đại Đồng, D, Bắc Ninh, khi đến H đứng ngoài cửa hàng đợi còn T đi vào gặp anh Nguyễn Khắc T nói là xe của T và muốn cầm cố chiếc xe máy, anh T đồng ý và đưa cho T 30.000.000 đồng. T cầm tiền và đi ra đưa lại cho H. H chia cho T 10.500.000 đồng (Trong đó 10.000.000 đồng cầm cố xe và 500.000 đồng tiền trộm cắp). H giữ lại 20.700.000 đồng. Số tiền chia nhau thì T và H đã tiêu sài hết. Đến chiều ngày 14/02/2025, T sử dụng chiếc điện thoại nhãn hiệu Redmi 12C, màu đen có số sim 0967209361 gọi cho anh T nói muốn bán luôn chiếc xe máy BKS: 29N2 – 043.68 và nói với anh T phải trả thêm cho T số tiền 2.500.000 đồng, anh T đồng ý và chuyển khoản thêm cho T số tiền 2.500.000 đồng từ tài khoản số 92609199699999, Ngân hàng MBBank mang tên Nguyễn Khắc T đến tài khoản số 8864357125, Ngân hàng BIDV của Nguyễn Đức T. Số tiền này T đã tiêu sài cá nhân hết.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nguyễn Đức T yêu cầu các bị cáo Nguyễn Đức T và bị cáo Nguyễn Văn H bồi thường trị giá chiếc điện thoại Iphone 6 là 550.000 đồng và số tiền 1.200.000 đồng, tổng cộng là 1.750.000 đồng. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Khắc T yêu cầu bị cáo Nguyễn Đức T phải bồi thường cho anh T số tiền là 32.500.000 đồng.

Đối với anh Hoàng Văn Hùng là người thay ổ khóa chiếc xe máy Honda SH Mode; BKS: 29N2- 043.68 và anh Nguyễn Khắc T là người mua xe máy của Nguyễn Đức T thì anh Hùng và anh T đều không biết chiếc xe máy là tài sản T và H trộm cắp nên Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Hà Nội không xem xét, xử lý đối với anh Hùng và anh T.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH Mode, màu đỏ đen, gắn BKS: 29N2- 043.68; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 29005955 thu giữ của anh Nguyễn Khắc T là tài sản của anh Nguyễn Đức T. Ngày 29/4/2025 Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Hà Nội ra quyết định xử lý vật chứng và lập biên bản trao trả tài sản là xe máy và đăng ký xe trên cho anh T.

Đối với 01 chiếc xe đạp kiểu dáng mini màu bạc thu giữ của bà Hồ Thị Dung; 01 chiếc áo len dài tay, cổ hình trái tim và 01 chiếc quần vải dài màu đen; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 12C, màu đen thu giữ của Nguyễn Đức T là tài sản của T sử dụng liên quan đến hành vi phạm tội. Hiện Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Hà Nội đã thu giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Cơ quan CSĐT - Công an huyện K, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Với nội dung trên tại Bản cáo trạng số 86/CT-VKSG, ngày 09/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Nguyễn Đức T ra trước tòa về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức T đã khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như đã khai nhận tại Cơ quan điều tra, các bị cáo thừa nhận vào khoảng 02 giờ, ngày 13/02/2025 tại thôn T, xã Thiên Đức, huyện K, thành phố Hà Nội, các bị cáo Nguyễn Đức T và Nguyễn Văn H đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu SH mode, màu đỏ đen, BKS: 29N2-043-68, trị giá 54.000.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu đen trị giá 550.000 đồng và số tiền 1.200.000 đồng của anh Nguyễn Đức T. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 55.750.000 đồng. Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, nhận thức hành vi của các bị cáo là sai, vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo nội dung bản Cáo trạng số 86/CT-VKSGL ngày 09/5/2025. Trong phần luận tội đã phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với các bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; (điểm h khoản 1 Điều 52 đối với bị cáo H); Điều 17; Điều 58; Điều 38 của BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức án phạt tù từ 34 tháng tù đến 38 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/02/2025; xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T mức án phạt tù từ 26 tháng tù đến 30 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/02/2025;

Về trách nhiệm dân sự: - Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường cho anh Nguyễn Đức T số tiền là 1.250.000 đồng và bồi thường cho anh Nguyễn Khắc T số tiền là 20.000.000 đồng; - Buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải bồi thường cho anh Nguyễn Đức T số tiền là 500.000 đồng và bồi thường cho anh Nguyễn Khắc T số tiền là 12.500.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: - Tịch thu và sung vào Ngân sách nhà nước: 01 chiếc xe đạp Mini màu bạc, có dán nhãn mác Việt Nhật đã cũ, chất lượng hiện trạng không rõ; - 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 12C màu đen, số IMEI: 865665060516766/78, bên trong lắp 01 sim điện thoại (có số thuê bao 0967209361) đã cũ, chất lượng hiện trạng không rõ.

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 chiếc áo len dài tay, cổ hình trái tim; áo 03 màu ghi trắng xanh đen, (từ trên xuống) đã cũ; - 01 chiếc quần vải dài màu đen, trước Ti quần bên trái có chữ OFF sáng màu, bên trái trước Ti có sọc ngang sáng màu đã cũ.

Các bị cáo sau khi nghe quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, các bị cáo nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến bổ sung. Các bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử các bị cáo là đúng tội, không oan và thừa nhận ngày 13/02/2025, tại thôn T, Thiên Đức, K, Hà Nội, các bị cáo Nguyễn Đức T và Nguyễn Văn H đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu SH mode, màu đỏ đen, BKS: 29N2-043-68, trị giá 54.000.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6, màu đen trị giá 550.000 đồng và số tiền 1.200.000 đồng của anh Nguyễn Đức T là sai, vi phạm pháp luật. Về trách nhiệm dân sự bị cáo Nguyễn Văn H đồng ý bồi thường cho anh Nguyễn Đức T số tiền là 1.250.000 đồng và đồng ý bồi thường cho anh Nguyễn Khắc T số tiền là 20.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn Đức T đồng ý bồi thường cho anh Nguyễn Đức T số tiền là 500.000 đồng và đồng ý bồi thường cho anh Nguyễn Khắc T số tiền là 12.500.000 đồng.

Ngoài ra, các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì khác với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Tại phiên tòa người bị hại anh Nguyễn Đức T; người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan anh Nguyễn Khắc T đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt. Do đó, sự vắng mặt của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo. Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (BLTTHS)

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện K, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[3]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Nguyễn Đức T: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với lời khai trong biên bản hỏi cung của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, bản kết luận định giá tài sản và các biên bản, tài liệu, chứng cứ khác về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội được Cơ quan CSĐT – Công an huyện K thu thập được có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 02 giờ, ngày 13/02/2025 tại thôn T, xã Thiên Đức, huyện K, thành phố Hà Nội, các bị cáo Nguyễn Đức T và Nguyễn Văn H lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác của chủ tài sản các bị cáo đã có hành vi lén lút, bí mật đột nhập vào nhà riêng của anh Nguyễn Đức T để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SH mode, màu đỏ đen, BKS: 29N2-043-68, trị giá 54.000.000 đồng; - 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu đen, trị giá 550.000 đồng và số tiền 1.200.000 đồng của anh Nguyễn Đức T. Tổng trị giá tài

sản bị chiếm đoạt là 55.750.000 đồng. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người đủ tuổi, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Nguyễn Đức T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Chi tiết Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...c, Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[4]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Khẳng định nội dung bản Cáo trạng số số 86/CT-VKSGL ngày 09/5/2025 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Đức T ra trước tòa về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Quan điểm của Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Nguyễn Đức T như nội dung bản Cáo trạng đã công bố tại phiên tòa. Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, các bị cáo nhận tội và nhận thức được hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật. Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[5]. Đánh giá tính chất vụ án: Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm t. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được Luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý lo lắng, bất bình trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, các bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực dân sự và nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm nhưng vì mục đích tư lợi nên các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy,

cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục riêng đối với các bị c và phòng ngừa tội phạm chung.

[6]. Đánh giá vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn trong đó Nguyễn Văn H là người khởi xướng, thực hành tích cực nên phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án, còn Nguyễn Đức T có vai trò giúp sức.

[7]. Về nhân thân các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện, nhân thân của các bị cáo như sau: - Đối với bị cáo Nguyễn Văn H: - Bản án số 124/2023/HSST ngày 26/6/2023 TAND huyện D, Bắc Ninh xử phạt Nguyễn Văn H 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo chấp hành xong án phạt tù, ra trại ngày 20/9/2024. Theo quy định của pháp luật thì tiền án này của bị cáo chưa được xóa án tích. Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm; - Đối với Bản án số 81/2016/HSST, ngày 05/4/2016 của TAND quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Văn H 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo chấp hành xong án phạt tù, ra trại ngày 07/11/2016; - Bản án số 49/2018/HSST, ngày 16/3/2018 của TAND quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Văn H 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo chấp hành xong án phạt tù, ra trại ngày 21/02/2019. Theo quy định của pháp luật thì các tiền án này của bị cáo đã được xóa án tích; - Đối với 01 tiền sự vào ngày 10/4/2023, Công an huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh quyết định xử phạt vi phạm hành chính, bằng hình thức phạt tiền; bị cáo đã nộp số tiền phạt là 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Theo quy định của pháp luật thì tiền sự này của bị cáo đã hết thời hiệu và được xóa tiền sự;

- Đối với bị cáo Nguyễn Đức T: Ngày 02/6/2023, Công an huyện D, tỉnh Bắc Ninh quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền; bị cáo đã nộp số tiền phạt là 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Theo quy định của pháp luật thì tiền sự này của bị cáo đã hết thời hiệu và được xóa tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Nguyễn Đức T đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình để Cơ quan cảnh sát điều tra, điều tra kết thúc vụ án sớm. Vì vậy, bị cáo T và bị cáo H được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung, năm 2017;

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: - Bị cáo Nguyễn Văn H có 01 tiền án năm 2023 chưa được xóa án tích, lần phạm tội này được xác định là tái phạm. Do đó, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS;

- Bị cáo Nguyễn Đức T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8]. Về áp dụng hình phạt đối với các bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt đối với các bị cáo và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

[9]. Về phân trách nhiệm dân sự: - Người hại là anh Nguyễn Đức T yêu cầu các bị cáo T và bị cáo H bồi thường giá trị tài sản chiếc Iphone 6 là 550.000 đồng và số tiền 1.200.000 đồng, tổng cộng là 1.750.000 đồng. Theo quy định tại các Điều 275, 288, 290, 584, 585, 586, 587 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/09/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, buộc bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Nguyễn Đức T phải liên đới bồi thường thiệt hại số tiền 1.750.000 đồng cho người bị hại là anh T. Theo lời khai nhận của các bị cáo thể hiện: Sau khi chiếm đoạt tài sản, H đã vứt chiếc điện thoại Iphone 6, màu đen của anh T đi; còn số tiền 1.200.000 đồng chiếm đoạt được của anh T, H đã chia cho T 500.000 đồng, H sử dụng số tiền 700.000 đồng còn lại. Đồng thời bị cáo H cũng chấp nhận bồi thường cho anh T số tiền 1.250.000 đồng còn bị cáo T chấp nhận bồi thường cho anh T số tiền 500.000 đồng. Nên phân chia nghĩa vụ; buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường cho anh Nguyễn Đức T số tiền là 1.250.000 đồng; buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải bồi thường cho anh Nguyễn Đức T số tiền là 500.000 đồng;

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Khắc T, trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 15/5/2025 thì về phân trách nhiệm dân sự anh T yêu cầu các bị cáo T và bị cáo H phải trả lại tổng số tiền các bị cáo đã nhận được sau khi các bị cáo cầm cố, bán xe cho anh T số tiền là 32.500.000 đồng. Theo quy định tại các Điều 275, 288, 290, 584, 585, 586, và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/09/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng buộc bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Nguyễn Đức T phải liên đới bồi thường thiệt hại số tiền 32.500.000 đồng cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Khắc T. Theo lời khai nhận của các bị cáo thể hiện: Sau khi cầm cố, bán xe cho anh T được tổng số tiền là 32.500.000 đồng (Trong đó có 2.500.000 đồng là tiền bị cáo T nhận sau khi bán xe cho anh T, số tiền này T đã tiêu sài cá nhân hết); H đã chia cho T 10.000.000 đồng còn H sử dụng số tiền 20.000.000 đồng còn lại. Đồng thời bị cáo H cũng chấp nhận

trả lại cho anh T số tiền 20.000.000 đồng còn bị cáo T chấp nhận trả lại cho anh T số tiền 12.500.000 đồng. Nên phân chia nghĩa vụ; buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường cho anh Nguyễn Khắc T số tiền là 20.000.000 đồng; buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải bồi thường cho anh Nguyễn Khắc T số tiền là 12.500.000 đồng.

[10]. Về xử lý vật chứng: - Đối với 01 chiếc xe đạp Mini màu bạc, có dán nhãn mác Việt Nhật đã cũ để tại ngõ 4 xóm Đình, thôn T, xã Thiên Đức, huyện K, thành phố Hà Nội không có ai trông giữ, không biết là xe của ai thì bà Hồ Thị Dung, sinh năm 1973 là Tổ phó thôn T, xã Thiên Đức, huyện K, thành phố Hà Nội trong phạm vi, chức trách, nhiệm vụ của mình sau khi phát hiện ra chiếc xe đạp trên đã giao nộp chiếc xe đạp cho Cơ quan CSĐT - Công an huyện K để xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật. Do đó, không cần thiết đưa bà Dung vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Xét đây là chiếc xe đạp của bị cáo T bỏ lại sau khi thực hiện hành vi trộm cắp cùng bị cáo H tại nhà anh T tại thôn T, xã Thiên Đức, huyện K, thành phố Hà Nội, đây là vật chứng liên quan đến tội phạm, còn giá trị sử dụng nên cần thiết tịch thu và sung vào Ngân sách nhà nước;

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 12C màu đen, số IMEI: 865665060516766/78, bên trong lắp 01 sim điện thoại (có số thuê bao 0967209361) đã cũ, chất lượng hiện trạng không rõ, thu giữ của bị cáo T. Xét đây là vật chứng liên quan đến tội phạm, còn giá trị sử dụng nên cần thiết tịch thu và sung vào Ngân sách nhà nước;

- Đối với 01 chiếc áo len dài tay, cổ hình trái tim; áo 03 màu ghi trắng xanh đen, (từ trên xuống) đã cũ; - 01 chiếc quần vải dài màu đen, trước Tì quần bên trái có chữ OFF sáng màu, bên trái trước Tì có sọc ngang sáng màu đã cũ. Xét đây là quần áo của bị cáo T sử dụng liên quan đến hành vi phạm tội, bị cáo giao nộp cho Cơ quan CSĐT - Công an huyện K để phục vụ điều tra vụ án nhưng bị cáo không có yêu cầu nhận lại số áo quần này nên cần thiết tịch thu và tiêu hủy.

[11]. Về các vấn đề khác: - Đối với anh Hoàng Văn Hùng là người thay ổ khóa xe máy Honda SH Mode BKS: 29N2- 043.68 và anh Nguyễn Khắc T là người mua chiếc xe máy của Nguyễn Đức T nhưng cả anh Hùng và anh T đều không biết chiếc xe máy là tài sản T và H trộm cắp. Do đó, Cơ quan CSĐT - Công an huyện K không xem xét, xử lý đối với anh Hùng và anh T là có căn cứ, đúng quy định pháp luật;

- Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH Mode màu đỏ đen, gắn BKS: 29N2- 043.68; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 29005955 thu giữ của anh Nguyễn Khắc T là tài sản của anh Nguyễn Đức T. Ngày 29/4/2025 Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Hà Nội ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả 01 chiếc

xe máy và đăng ký xe trên cho anh T, anh T đã nhận tài sản và không yêu cầu đề nghị gì về tài sản đã nhận nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[12]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự thì các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn, công việc và thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[13]. Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Các bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Văn H** và bị cáo **Nguyễn Đức T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 (đối với bị cáo H); Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Nguyễn Văn H **30 (Ba mươi)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/02/2025.

Xử phạt: Nguyễn Đức T **26 (Hai mươi sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/02/2025.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Nguyễn Đức T.

3. Về trách nhiệm dân sự:

3.1. Áp dụng các Điều 275, 288, 290, 584, 585, 586, và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/09/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, buộc bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Nguyễn Đức T phải liên đới bồi thường thiệt hại số tiền 1.750.000 đồng cho người bị hại là anh Nguyễn Đức T. Phân chia nghĩa vụ, buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường cho anh Nguyễn Đức T số tiền là 1.250.000 đồng, buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải bồi thường cho anh Nguyễn Đức T số tiền là 500.000 đồng.

3.2. Áp dụng các Điều 275, 288, 290, 584, 585, 586, và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/09/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, buộc bị cáo

Nguyễn Văn H và bị cáo Nguyễn Đức T phải liên đới bồi thường thiệt hại số tiền 32.500.000 đồng cho có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Khắc T. Phân chia nghĩa vụ, buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải trả lại cho anh Nguyễn Khắc T số tiền là 20.000.000 đồng, buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải trả lại cho anh Nguyễn Khắc T số tiền là 12.500.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn xin thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành xong các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 của BLHS: - Tịch thu và sung vào Ngân sách nhà nước: 01 chiếc xe đạp Mini màu bạc, có dán nhãn mác Việt Nhật đã cũ, chất lượng hiện trạng không rõ; - 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 12C màu đen, số IMEI: 865665060516766/78, bên trong lắp 01 sim điện thoại (có số thuê bao 0967209361) đã cũ, chất lượng hiện trạng không rõ;

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 chiếc áo len dài tay, cổ hình trái tim; áo 03 màu ghi trắng xanh đen, (từ trên xuống) đã cũ; - 01 chiếc quần vải dài màu đen, trước Túi quần bên trái có chữ OFF sáng màu, bên trái trước Túi có sọc ngang sáng màu đã cũ.

(Số vật chứng, tài sản có đặc điểm, tình trạng hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện K đang quản lý theo Biên bản về việc giao, nhận vật chứng, tài sản lập ngày 23/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Nguyễn Đức T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 1.062.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm; bị cáo Nguyễn Đức T phải nộp 650.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo. Vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án

được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- UBND xã Giao An, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; - UBND phường C, thị xã S, Bắc Ninh; (Thay cho thông báo kết quả xét xử);
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- Công an, VKSND huyện K;
- THADS huyện K;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thành Nam